

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Khóa thi: ngày 11/09/2021

(theo quyết định số: 39 /QĐ/TTNNTH, ngày 13 tháng 9 năm 2021)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	21CB2449	Kiều Hoàng Bin	07/01/1990	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	8.5	Đạt
2	21CB2470	Lê Thị Bông	15/10/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	6.5	Đạt
3	21CB2450	Hồ Thị Bích Diễm	08/08/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.3	8.5	Đạt
4	21CB2469	Nguyễn Thị Diễm	17/03/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	6.0	Đạt
5	21CB2451	Lê Thị Khánh Hạ	18/11/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.3	7.5	Đạt
6	21CB2452	Lê Hân	11/03/1997	Quảng Trị	Nam	Kinh	8.3	8.0	Đạt
7	21CB2468	Nguyễn Thị Thu Lam	20/01/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	8.5	Đạt
8	21CB2453	Hồ Thị Thu Minh	24/06/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	8.5	Đạt
9	21CB2454	Nguyễn Huỳnh Nga	20/12/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
10	21CB2455	Nguyễn Thị Xuân Oanh	01/01/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
11	21CB2456	Trương Thị Phù Sa	21/01/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.7	8.5	Đạt
12	21CB2457	Lê Thị Ngọc Sen	05/02/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.7	8.0	Đạt
13	21CB2458	Phan Thị Thu Thảo	10/08/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	8.5	Đạt
14	21CB2459	Võ Như Thự	18/09/1988	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	8.0	Đạt
15	21CB2460	Nguyễn Thị Bích Thuận	06/03/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	Đạt
16	21CB2461	Hồ Thị Tiến	04/03/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.7	8.5	Đạt
17	21CB2462	Mạc Thị Tịnh	27/10/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	7.5	Đạt
18	21CB2463	Trương Công Toàn	02/12/1985	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.7	8.5	Đạt
19	21CB2464	Nguyễn Thị Trị	01/01/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	8.5	Đạt
20	21CB2466	Trần Khánh Uyên	04/07/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.7	9.0	Đạt

Danh sách này có: 20 (thí sinh)